

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2020/TLST- DS ngày 18/12/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân Tuyền, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu Núi Trang, TT Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Quang, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu Mã Thượng A, TT Phong Châu, huyện Phù Ninh, Phú Thọ.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Nguyễn Xuân Quang nhất trí trả cho anh Lê Xuân Tuyền số tiền còn nợ là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) và không phải trả lãi.

Thời hạn trả vào ngày 31/5/2021.

Anh Lê Xuân Tuyền nhất trí trả cho anh Nguyễn Xuân Quang 01 bản chính Sổ hộ khẩu số 450382621 đứng tên chủ hộ Nguyễn Thị Liên do Công an thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 17/10/2016.

Kể từ ngày anh Lê Xuân Tuyền có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Xuân Quang còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**\* Về án phí:** Anh Nguyễn Xuân Quang tự nguyện chịu cả 425.000 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Xuân Tuyền không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Lê Xuân Tuyền số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 637.000 đồng (Sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001515 ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKS ND huyện Phù Ninh;
- T.H.ADS huyện Phù Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - VP.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Hồng Ngân**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 33/2020/TL-HNGĐ

Phù Ninh, ngày 24 tháng 02 năm 2020.

**TRÍCH LỤC  
QUYẾT ĐỊNH HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ về việc ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Lê Đức Nam sinh năm 1973.

Địa chỉ: SN 49, tổ 1, khu Bãi Thoi, TT Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ .

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm 1974.

Địa chỉ: SN 49, tổ 1, khu Bãi Thoi, TT Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ .

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Lê Đức Nam và chị Nguyễn Thị Hải Yến

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Cháu Lê Thị Như Quỳnh sinh ngày 12/12/1998 đã thành niên nên vợ chồng không đề nghị giải quyết. Giao cháu Lê Thị Trà My, sinh ngày 06/02/2008 cho chị Nguyễn Thị Hải Yến là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Anh Nam không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Yến.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, công sức đóng góp:** Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Lê Đức Nam tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002312 ngày 09/01/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Anh Nam đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Lê Đức Nam số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH**

